TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày: 10/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Bùi Đức Quyền, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019 tại Hội trường UBND phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST - HS ngày 14/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Nhật N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 26/7/1995. Nơi sinh: Tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm a, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi làm việc: Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Họ và tên cha: Đoàn Văn Gi, sinh năm 1976. Họ và tên mẹ: Phan Thị Th, sinh năm 1977. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 20/7/2014. Chưa được xóa án tích. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 17/12/2018. Chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

* Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh ngày: 23/01/1948. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu. Trú tại: Tổ dân phố a, phường NH, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trọng O, sinh ngày: 01/7/1993. Nghề nghiệp: Sửa chữa mua bán điện thoại. Trú tại: Tổ dân phố b, phường NH, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Đoàn Văn Đ, sinh ngày: 16/02/1983. Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp. Trú tại: Đội c, tổng đội x, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (có mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Phan Thị Công L, sinh ngày: 23/3/1986. Trú tại: Tổ dân phố a, phường NH, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày: 20/02/1983. Trú tại: Xóm c, xã Ng, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/4/2019, Đoàn Nhật N đi bộ từ phòng trọ để mua thuốc lá, khi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị Th thuộc Tổ dân phố a, phường NH, thị xã Hồng Lĩnh, N thấy cửa cuốn nhà bà Th không đóng kín nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi đến trước nhà bà Th cúi người chui qua cửa cuốn đi vào phòng khách, sau đó đi vào phòng ngủ thấy bà Th đang nằm ngủ trên giường, ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng đang sạc pin. N lấy chiếc điện thoại cùng bộ sạc pin bỏ vào túi quần. Khi đi ra phòng khách, N thấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony màu đen loại màn hình phẳng 32 inch đặt trên tủ gỗ nên đi đến rút phích cắm và bê chiếc ti vi cùng phụ kiện rồi đi về phòng trọ. Khi về đến nơi, N bỏ chiếc ti vi trộm được cùng phụ kiện vào trong một bì xác rắn màu cam dùng băng dính quấn chặt rồi cất giấu lên trần nhà. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 5S N kiểm tra thấy máy bị khóa mật khẩu và không lắp sim nên để chiếc điện thoại cùng bộ sạc trên giường rồi đi ngủ. Đến tối ngày 16/4/2019, Đoàn Nhật N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Majesty, biển kiểm soát 37K8-4404, sơn màu xanh, mang theo chiếc điện thoại di động Iphone 5S lấy trộm được ra cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Lương Nguyên của chị Phan Thị Công L thuộc tổ dân phố a, phường N Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở khóa màn hình hết 50.000 đồng, rồi sang cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại di động Oai Nguyễn cạnh đó bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S cho anh Nguyễn Trọng O với giá 200.000 đồng. Số tiền có được N đã sử dụng cho

cá nhân hết 70.000 đồng, còn lại 130.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại di động Iphone 5S. Ngày 17/4/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã triệu tập Đoàn Nhật N đến làm việc. Đoàn Nhật N đã tự nguyện giao nộp chiếc ti vi Sony cùng phụ kiện, 01 bộ sạc điện thoại Iphone và số tiền 130.000 đồng.

Ngày 18/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận: tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S màu vàng cùng bộ sạc có giá trị 2.000.000 đồng; chiếc ti vi nhãn hiệu Sony màu đen cùng phụ kiện có giá trị 4.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.200.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ:

- 01 ti vi nhãn hiệu Sony màu đen cùng phụ kiện dây cắm, điều khiển, 01 bộ sạc điện thoại di động, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S màu vàng. Sau khi điều tra làm rõ đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty, sơn màu xanh, biển kiểm soát 37K8-4404, số máy 1P52FMH-114833, số khung WCH022TT-114833 là phương tiện Đoàn Nhật N sử dụng trong quá trình đi tiêu thụ tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị D, trú tại: thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Chị D đã bán xe cho anh Đoàn Văn Đ nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại, hiện nay xe mô tô thuộc sở hữu của anh Đ. Anh Đoàn Văn Đ không biết Đoàn Nhật N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Văn Đ.

- Số tiền 130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc Đoàn Nhật N bán chiếc điện thoại di động.

Vật chứng nêu trên đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh.

* Phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Nguyễn Trọng O đã được Đoàn Nhật N bồi thường số tiền 200.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKSTXHL ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đoàn Nhật N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật N từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Nguyễn Trọng O đã được Đoàn Nhật N bồi thường số tiền 200.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm về dân sự đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 01 ti vi nhãn hiệu Sony màu đen cùng phụ kiện dây cắm, điều khiển, 01 bộ sạc điện thoại di động, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S màu vàng. Sau khi điều tra làm rõ đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Th và 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty, sơn màu xanh, biển kiểm soát 37K8-4404, số máy 1P52FMH-114833, số khung WCH022TT-114833 là phương tiện Đoàn Nhật N sử dụng trong quá trình đi tiêu thụ tài sản. Quá trình điều tra xác định xe mô tô đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị D, trú tại xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Chị D đã bán xe cho anh Đoàn Văn Đ nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại, hiện nay xe mô tô thuộc sở hữu của anh Đ. Anh Đoàn Văn Đ không biết Đoàn Nhật N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đoàn Văn Đ nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc Đoàn Nhật N bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Đoàn Nhật N là lén lút, bí mật lợi dụng thời cơ khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã đột nhập chiếm đoạt tài sản của bị hại, khi bị hại đã chìm vào giấc ngủ, bị cáo đã đột nhập vào nhà bị hại bằng việc cúi người chui qua cửa cuốn khi cửa cuốn nhà bị hại đóng chưa hết rồi vào phòng khách, sau đó đi vào phòng ngủ chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, táo bạo, là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa ph- ơng, gây hoang mang trong d- luận và ng- ời dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích nhằm sử dụng chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được có giá trị là 6.200.000 đồng, bị cáo đang có 02 tiền án cụ thể: Ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 20/7/2014. Chưa được xóa án tích. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 17/12/2018. Chưa được xóa án tích. Vì vậy với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: Tái phạm nguy hiểm. Với các yếu tố đã phân tích ở trên và thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định đ- ợc rằng hành vi của bị cáo Đoàn Nhật N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N là ng- ời đang còn trẻ lại có sức khỏe tốt, sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lẽ ra bị cáo phải biết lao động bằng công sức của mình, kiếm tiền một cách trong sạch, phải tìm cho mình một con đ- ờng lập thân chính đáng, một nghề nghiệp l- ơng thiện nuôi sống bản thân cũng nh- phụ giúp gia đình, nh- ng bị cáo N đã không làm vậy. Chỉ vì lòng tham mà bị cáo lại một lần nữa sa vào con đ- ờng phạm tội. Ngày 20/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 20/7/2014. Chưa được xóa án tích. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 17/12/2018. Chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Trọng O không yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX miễn xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng và đã xử lý như trên, HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét. Đối với: Số tiền 130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc Đoàn Nhật N bán chiếc điện thoại di động do trộm cắp được. Nên HĐXXX cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với những người liên quan trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Trọng O là người mua chiếc điện thoại di động Iphone 5S của Đoàn Nhật N. Quá trình mua bán Nguyễn Trọng O không biết chiếc điện thoại nói trên là do Đoàn Nhật N phạm tội mà có. Vì vậy hành vi của Nguyễn Trọng O không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Trọng O. Đối với Đoàn Văn Đ chủ sở hữu xe mô tô mà Đoàn Nhật N sử dụng đi lại trong quá trình tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, Đoàn Văn Đ không biết việc Đoàn Nhật N sử dụng phương tiện để tiêu thụ tài sản nên không xem xét xử lý đối với Đoàn Văn Đ. HĐXX thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh xử lý như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện

kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đoàn Nhật N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 130.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc Đoàn Nhật N bán chiếc điện thoại di động do trộm cắp được (số tiền trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 14/6/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Nhật N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại, liên quan vắng mặt;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

L- ơng Sỹ Nam